

Bản án số: 306/2021/HS-PT

Ngày: 26-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Các Thẩm phán: 1/ Ông Trương Công Huân

2/ Ông Vũ Văn Lê

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 26/10/2021, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 147/2021/TLPT-HS, ngày 27/04/2021 đối với bị cáo P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2021/HSST, ngày 18/03/2021 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

Bị cáo P, sinh năm 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông D và bà E; hoàn cảnh gia đình: Có vợ (không đăng ký kết hôn) và 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 14/02/2012, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời gian 24 tháng (Quyết định số 786/QĐ-UBND);

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 04/5/2020 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

NTT và P là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội. Do cả hai đều nghiện ma túy nên khoảng 07 giờ 30 phút ngày 04/5/2020, NTT nhắn tin qua ứng dụng messenger nói cho P biết là hiện có 150.000 đồng nên rủ P chở NTT đi mua

130.000 đồng ma túy, còn lại 20.000 đồng cho P đổ xăng. P đồng ý rồi hẹn khi nào chuyển đồ đặc sang nhà mới xong thì sẽ qua đón NTT. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/5/2020, P điều khiển xe gắn máy hiệu Exciter, biển số 59L1-744.88 đi từ nhà ở Quận 8 đến Quận 3 để chở NTT qua Quận 4 tìm mua ma túy. Trên đường đi, NTT kêu P điện thoại cho đối tượng tên T1 (không rõ lai lịch) hỏi mua ma túy. P gọi điện thoại qua số thuê bao 0392749369 hỏi mua 130.000 đồng ma túy thì được T1 hẹn giao dịch tại ngã ba Vĩnh Hội – Tôn Đản, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến điểm hẹn, P gọi điện thoại cho đối tượng tên T1, một lát sau T1 đi bộ đến rồi dẫn NTT, P đi lòng vòng đến một căn nhà (không rõ địa chỉ) ở sâu trong hẻm 266 Tôn Đản, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, NTT đưa cho P số tiền 150.000 đồng. P cầm tiền đưa cho T1 thì được T1 đưa 01 gói nylon chứa ma túy và số tiền thừa là 20.000 đồng rồi bỏ đi đâu không rõ. P cất giấu gói nylon chứa ma túy vào bên trong túi quần phía trước bên phải đang mặc và cất 20.000 đồng vào trong bóp. Sau đó, P điều khiển xe gắn máy chở NTT về nhà bạn ở huyện Bình Chánh để sử dụng. Đến 12 giờ 30 phút ngày 04/5/2020, khi cả hai đang đi đến nhà số 262 Bến Vân Đồn, Phường 2, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Tổ tuần tra Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Do NTT không xuất trình được giấy tờ tùy thân nên Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã đưa cả hai về trụ sở Công an Phường 2, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh làm việc. Tại đây, Cơ quan Công an đã phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của P đang mặc có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, nghi vấn là ma túy nên đã thu giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P và NTT.

Tại Kết luận giám định số 757/KLGD-H ngày 12/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1799 (không phải một bảy chín chín gam) loại Methamphetamine.

Đối với đối tượng tên T1 là người đã bán ma túy cho NTT và P, do không xác định được nhân thân lai lịch và đến nay vẫn chưa có kết quả xác minh số điện thoại 0392749369 nên Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã trích hồ sơ, chờ kết quả xác minh. Khi nào đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2021/HSST ngày 18/03/2021 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo P 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2020.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về phần hình phạt của bị cáo NTT, phần xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/3/2021, bị cáo P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo P tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy đơn kháng cáo của bị cáo nằm trong thời hạn luật định là hợp lệ.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không có tiền án, tiền sự, nhưng có nhân thân xấu, bản thân bị cáo đã bị đưa vào trường giáo dưỡng với thời gian chấp hành là 24 tháng vào năm 2012, từ đó áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Trước và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết gì mới để Hội đồng xét xử xem xét nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[3] Các vấn đề khác:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2020.

2. Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận 4; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- Chi cục THA Quận 4; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại tạm giam; (1)
- TAND Quận 4; (1)
- Công an Quận 4; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoài Nam